

Phụ lục 1
DANH MỤC VỊ TRÍ VIỆC LÀM CỦA TRƯỜNG PTDTBT TH-THCS NẬM KHẮN
(Ban hành Kèm theo Quyết định số 289 /QĐ-UBND ngày 10 tháng 11 năm 2025
của UBND xã Chà Tở)

TT	Tên vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp	Mã VTVL
I	Vị trí việc làm viên chức lãnh đạo, quản lý (LĐQL) (02 vị trí)		
1	Hiệu trưởng	Hạng III trở lên	TTHTHCSNK-LĐQL-01
2	Phó Hiệu trưởng	Hạng III trở lên	TTHTHCSNK-LĐQL-02
II	Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành (CDNNCN) (10 vị trí)		
1	Giáo viên Tiểu học hạng I	Hạng I	TTHTHCSNK-CDNNCN-01
2	Giáo viên Tiểu học hạng II	Hạng II	TTHTHCSNK-CDNNCN-02
3	Giáo viên Tiểu học hạng III	Hạng III hoặc tương đương	TTHTHCSNK-CDNNCN-03
4	Giáo viên THCS hạng I	Hạng I	TTHTHCSNK-CDNNCN-04
5	Giáo viên THCS hạng II	Hạng II	TTHTHCSNK-CDNNCN-05
6	Giáo viên THCS hạng III	Hạng III hoặc tương đương	TTHTHCSNK-CDNNCN-06
7	Thiết bị, thí nghiệm		TTHTHCSNK-CDNNCN-07
8	Giáo vụ		TTHTHCSNK-CDNNCN-08
9	Tư vấn học sinh.		TTHTHCSNK-CDNNCN-09
10	Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật		TTHTHCSNK-CDNNCN-10
III	Vị trí việc làm chuyên môn dùng chung (CMDC) (06 vị trí)		
1	Chuyên viên về quản trị công sở		TTHTHCSNK-CMDC-01
2	Kế toán viên Trung cấp	Kế toán viên trung cấp	TTHTHCSNK-CMDC-02
3	Văn thư viên Trung cấp	Văn thư viên Trung cấp trở lên	TTHTHCSNK-CMDC-03
4	Nhân viên Thủ quỹ	Nhân viên	TTHTHCSNK-CMDC-04
5	Thư viện viên hạng IV, III	Hạng IV trở lên	TTHTHCSNK-CMDC-05

TT	Tên vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp	Mã VTVL
6	Y tế trường học	Hạng IV	TTHTHCSNK-CMDC-06
IV	Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ (HTPV) (03 vị trí)		
1	Nhân viên Bảo vệ	Hợp đồng	TTHTHCSNK-HTPV-01
2	Nhân viên Nấu ăn	Hợp đồng	TTHTHCSNK-HTPV-02
3	Nhân viên Phục vụ	Hợp đồng	TTHTHCSNK-HTPV-03

Phụ lục 2
CƠ CẤU VIÊN CHỨC THEO CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP
CỦA TRƯỜNG PTDTBT TH-THCS NẬM KHĂN
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 11 năm 2025
của UBND xã Chà Tở)

TT	Danh mục vị trí việc làm	Dự kiến số lượng người làm việc	Tỷ lệ (%)
I	Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý	3	
1	Hiệu trưởng	1	
2	Phó Hiệu trưởng	2	
II	Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành	30	
1	Giáo viên Tiểu học hạng I	1	3,8
2	Giáo viên Tiểu học hạng II	9	25,6
3	Giáo viên Tiểu học hạng III	6	17,1
4	Giáo viên THCS hạng I		
5	Giáo viên THCS hạng II	7	20
6	Giáo viên THCS hạng III	7	20
7	Thiết bị, thí nghiệm	Kiểm nhiệm	
8	Giáo vụ	Kiểm nhiệm	
9	Tư vấn học sinh.	Kiểm nhiệm	
10	Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	Kiểm nhiệm	
III	Vị trí việc làm chuyên môn dùng chung	5	
1	Chuyên viên về quản trị công sở	Kiểm nhiệm	
2	Kế toán viên Trung cấp	1	2,9
3	Văn thư viên Trung cấp	1	2,9
4	Nhân viên Thủ quỹ	Kiểm nhiệm	
5	Thư viện viên hạng IV, III	2	5,7
6	Y tế trường học	1	2,9